

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 228/2023/HS-ST
Ngày: 27/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công H – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2024/TLST-HS ngày 23/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2024/QĐXXST-HS ngày 14/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang B, sinh năm: 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước số: 079091000401; Thường trú: số B, Quốc lộ A, Khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 213/26, Quốc lộ A, Khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Kim Q; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 13/11/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trung H1, sinh năm 2003

Địa chỉ: 5 Quốc Lộ A, khu phố T, phường Đ, Thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 13/11/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố T phối hợp Công an phường L, thành phố T tiến hành kiểm tra hành chính nhà số B, Quốc lộ A, Khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Nguyễn Quang B. Quá trình kiểm tra B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an gồm: 01 gói nylon bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon có ghi chữ OKAMURA bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 đoạn ống hút màu xanh cắt nhọn một đầu; 01 cân điện tử màu đen và 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy đá. Tất cả

được B lấy trên kệ gỗ trong phòng bếp của căn nhà mà B đang thuê để ở nên Cơ quan Công an tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật và đưa B về trụ sở Công an phường L lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Quang B khai nhận: B tham gia mua bán ma túy một mình từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 thì bị bắt. Ma túy B mua của một người thanh niên tên Anh M1 (không rõ lai lịch) có tên tài khoản Zalo “A Map Q9” số điện thoại 0909796363 với giá 01 gói ma túy từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Sau đó, A M1 đặt xe G giao ma túy đến cho B tại nhà số B, Quốc lộ A, khu phố E, phường L, thành phố T và B trả tiền trực tiếp cho người giao ma túy. Mua được ma túy B đem vào nhà cất giấu phân nhỏ ra bán 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi có người mua ma túy thì liên hệ qua số điện thoại 0933333046 của B và B hẹn đến nhà để bán. 07 gói nylon chứa tinh thể không màu mà B giao nộp cho Cơ quan Công an là ma túy đá do B mua vào ngày 10/11/2023 với giá 6.000.000 đồng. Trung bình 01 hộp 10 ma túy đá B mua giá 3.000.000 đồng đem về nhà phân nhỏ ra bán thu lời khoảng 500.000 đồng. Từ khi tham gia mua bán ma túy cho đến khi bị bắt B thu lời khoảng 6.000.000 đồng, B tiêu xài cho cá nhân hết.

Tại thời điểm kiểm tra thì có Nguyễn Trung H1 điều khiển xe mô tô đi đến trước nhà của Nguyễn Quang B thì bị Cơ quan Công an dừng phương tiện kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra H1 thừa nhận có sử dụng ma túy và đang trên đường đến nhà B để mua ma túy nên Cơ quan Công an đưa H1 về trụ sở Công an phường L làm việc. Tại Cơ quan Công an, H1 khai: H1 mua ma túy của B được 04 lần. 03 lần trước H1 đến nhà B tại địa chỉ 2, Quốc lộ A, Khu phố E, phường L, thành phố T mua ma túy của B và đưa tiền mặt cho B, lần cuối cùng cách ngày bị phát hiện khoảng 04 đến 05 ngày. Ngày 13/11/2023, H1 gọi điện cho B để mua 200.000 đồng ma túy và hẹn đến nhà B để lấy ma túy, khi đến nơi thì tổ công tác kiểm tra đưa về làm việc như nêu trên. Lời khai của H1 và B phù hợp nhau (đã tiến hành đối chất).

Bản kết luận giám định số 12819/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon để trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8210g, loại Methamphetamine; Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9287g, loại Methamphetamine; Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,6713g, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 23,421g.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với B dương tính với ma túy Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 03 gói niêm phong ghi vụ số 2503/23 có chữ ký của GDV Bùi Công D, Trịnh Hải T1 và Nguyễn Thị Phương M - Cán bộ Công an thành phố T bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 đoạn ống hút màu xanh cắt nhọn một đầu;
- 01 cân điện tử màu đen;
- 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy đá;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max số sim 0933333046.

Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 2; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 năm 10 năm đến 11 năm tù; Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau khi giám định và vật chứng không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với tài sản và số tiền thu lợi có liên quan đến hành vi phạm tội; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai, có hại cho xã hội, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 13/11/2023, tại nhà số B, Quốc lộ A, khu phố E, phường L, thành phố T. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố T phối hợp Công an phường L, thành phố T kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang B tàng trữ 23,421g ma túy loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. B đã bán ma túy cho Nguyễn Trung H1 04 lần nên hành vi của bị cáo đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp định khung tăng nặng quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm bởi ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm tăng tệ nạn nghiện ma túy và nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn bất chấp hậu quả xảy ra, cố ý phạm tội thể hiện sự liều lĩnh và xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Đồng thời cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông (tên Anh M1) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy tìm và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trung H1 dương tính với ma túy Methamphetamine nên việc xử lý hành chính là có cơ sở.

Đối với 01 người chạy xe Grab đến giao ma túy cho B. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định và vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với tài sản là 01 điện thoại di động và số tiền 6.000.000 đồng do thu lợi từ hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang B phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B: 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo nộp lại vào Ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max số sim 0933333046;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống hút màu xanh cắt nhọn một đầu; 01 cân điện tử màu đen; 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy;

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ số 2503/23 có chữ ký của GĐV Bùi Công D và Nguyễn Thị Phương M – Cán bộ Công an thành phố T, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/217C ngày 22/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;

TOÀ

- Sở Tư pháp TP . HCM;

- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;

- VKSND Thành phố Thủ Đức;

- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố T;

- Nhà tạm giữ Công an Thành phố T;

- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố T;

- Chi cục THA.DS Thành phố T;

- Bị cáo;

- Lưu: Hồ sơ, VT. **Đinh Khắc Hưng**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;

TOÀ

- Sở Tư pháp TP . HCM;

- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;

- VKSND thành phố Thủ Đức;

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;

- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức;

- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;

- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;

- Bị cáo;

- Lưu: Hồ sơ, VT. **Đinh Khắc Hưng**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN**